

Số: 374a/QĐ-CTHADS

Bình Thuận, ngày 25 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh giao dự toán thu, chi Ngân sách nhà nước năm 2023

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Quyết định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 61/2014/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 496/QĐ-BTP ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành quy định phân cấp, ủy quyền quản lý tài chính, tài sản công, mua sắm hàng hóa, dịch vụ, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và đầu tư công của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 1443/QĐ-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1444/QĐ-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

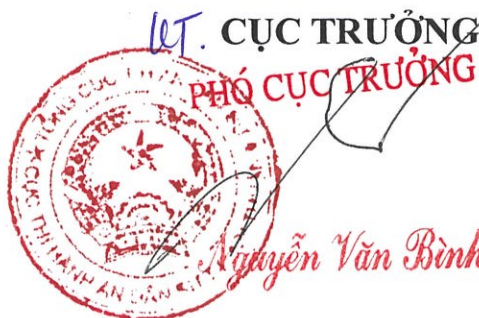
Điều 2. Căn cứ vào dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 được giao, thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện đúng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận, thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2 (t/h);
- Tổng Cục THADS-VKHTC;
- Lãnh đạo Cục THADS ;
- KBNN tỉnh;
- KBNN nơi giao dịch (gửi qua đơn vị sử dụng ngân sách);
- Lưu: VT, Kế toán HCSN.



TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH BÌNH THUẬN

Mẫu số C6-03/NS
TT số 77/2017-BTC ngày 28/7/2017 của Bộ Tài chính
Số: 02 Năm NS 2023

PHIẾU PHÂN BỐ DỰ TOÁN

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Quyết định giao dự toán		Mã loại dự toán	TKKT	Mã cấp NS	Mã DVQHNS	Mã Chương	Mã ngành KT	Mã CTMT, D A và HTCT	Mã KBNN	Mã nguồn NSNN	Số tiền		Số là hạn toán	
		Số	Ngày										Nợ	Có		
Dự toán chi thường xuyên																
I	Cục THADS tỉnh	373a	25/01/2023	01	9423	1	1052718	014	341		1661	13	2.750.940.000	2.750.940.000		
1	VP Cục THADS	373a	25/01/2023	01	9523	1	1054517	014	341		1661	13	249.600.000	249.600.000		
2	CC Phan Thiết	37a3	25/01/2023	01	9523	1	1054627	014	341		1661	13	199.680.000	199.680.000		
3	CC Phú Quý	373a	25/01/2023	01	9523	1	1054730	014	341		1664	13	156.000.000	156.000.000		
4	CC Lagi	373a	25/01/2023	01	9523	1	1035586	014	341		1670	13	174.720.000	174.720.000		
5	CC Hàm Tân	373a	25/01/2023	01	9523	1	1054519	014	341		1668	13	117.000.000	117.000.000		
6	CC Tân Linh	37a3	25/01/2023	01	9523	1	1054628	014	341		1669	13	156.000.000	156.000.000		
7	CC Tuy Phong	373a	25/01/2023	01	9523	1	1054703	014	341		1665	13	156.000.000	156.000.000		
8	CC Bắc Bình	373a	25/01/2023	01	9523	1	1054620	014	341		1663	13	117.000.000	117.000.000		
9	CC Hàm Thuận Nam	373a	25/01/2023	01	9523	1	1054626	014	341		1667	13	174.720.000	174.720.000		
10	CC Đức Linh	373a	25/01/2023	01	9523	1	1054625	014	341		1662	13	156.000.000	156.000.000		
11	CC Hàm Thuận Bắc	373a	25/01/2023	01	9523	1	1054630	014	341		1666	13	174.720.000	174.720.000		
Cộng														1.831.440.000	1.831.440.000	
II	Cục THADS tỉnh	374a	25/01/2023	01	9427	1	1052718	014	341		1661	12	264.500.000	264.500.000	919.500.000	
1	VP Cục THADS	374a	25/01/2023	01	9527	1	1054517	014	341		1661	12	264.500.000	264.500.000		
2	CC Phan Thiết	374a	25/01/2023	01	9527	1	1054627	014	341		1661	12	95.000.000	95.000.000		
3	CC Phú Quý	374a	25/01/2023	01	9527	1	1054730	014	341		1664	12	80.000.000	80.000.000		
4	CC Lagi	374a	25/01/2023	01	9527	1	1035586	014	341		1670	12	50.000.000	50.000.000		
5	CC Hàm Tân	374a	25/01/2023	01	9527	1	1054519	014	341		1668	12	50.000.000	50.000.000		
6	CC Tân Linh	374a	25/01/2023	01	9527	1	1054628	014	341		1669	12	100.000.000	100.000.000		
7	CC Tuy Phong	374a	25/01/2023	01	9527	1	1054703	014	341		1665	12	30.000.000	30.000.000		
8	CC Bắc Bình	374a	25/01/2023	01	9527	1	1054620	014	341		1663	12	30.000.000	30.000.000		
9	CC Hàm Thuận Nam	374a	25/01/2023	01	9527	1	1054626	014	341		1667	12	50.000.000	50.000.000		



10	CC Đức Linh	cấp 4 (Dự toán tự chủ)	374a	25/01/2023	01	9527	1	1054625	014	341	1662	12	80.000.000	
11	CC Hàm Thuận Bắc	cấp 4 (Dự toán tự chủ)	374a	25/01/2023	01	9527	1	1054630	014	341	1666	12	90.000.000	
	Cộng												919.500.000	919.500.000

Ngày 25 tháng 01 năm 2023

Kế toán

Thủ trưởng đơn vị

Người nhập

Kiểm soát

Thủ trưởng đơn vị

CQ tài chính/KBNN ghi số ngàytháng.....năm.....

Nguyễn Thị Thanh Hải



Nguyễn Văn Bình





TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023
(kèm theo Quyết định số 374a/QĐ-CTHADS ngày 25 tháng 01 năm 2023 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận)

Đơn vị: Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

Mã số: 1054517

Mã KBNN nơi giao dịch: 1661

Đơn vị tính: 1.000 đồng

ST T	Nội Dung	Tổng số
A	Số thu, chi ngân sách về phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
2	Chi từ nguồn phí, lệ phí để lại (Bao gồm số được sử dụng tại đơn vị và nộp về Tổng cục)	
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-2.236.840
	Trong đó: - Kinh phí thực hiện tự chủ (Tiền lương hợp đồng 161/NĐ-CP)	-1.581.840
	-Kinh phí không thực hiện tự chủ (Kinh phí tạm ứng cưỡng chế)	-655.000
I	Chi quản lý hành chính nhà nước (Loại 340- Khoản 341)	-2.236.840
1	Kinh phí giao thực hiện tự chủ (Tiền lương hợp đồng 161/NĐ-CP)	-1.581.840
2	Kinh phí giao không thực hiện tự chủ (Kinh phí tạm ứng cưỡng chế)	-655.000
3	Kinh phí tiết kiệm để CCTL (mã nguồn 14)	0
II	Chi sự nghiệp đào tạo (Loại 070 – Khoản 085)	0
1	Kinh phí giao thực hiện tự chủ	0
2	Kinh phí giao không thực hiện tự chủ	0
		0

GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023
(kèm theo Quyết định số 374a/QĐ-CTHADS ngày 25 tháng 01 năm 2023 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận)

Đơn vị: Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

Mã số: 1054517

Mã KBNN nơi giao dịch: 1661

Đơn vị tính: 1.000 đồng

ST T	Nội Dung	Tổng số
A	Số thu, chi ngân sách về phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
2	Chi từ nguồn phí, lệ phí để lại (Bao gồm số được sử dụng tại đơn vị và nộp về Tổng cục)	
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	514.100
	Trong đó: - Kinh phí thực hiện tự chủ	249.600
	-Kinh phí không thực hiện tự chủ	264.500
I	Chi quản lý hành chính nhà nước (Loại 340- Khoản 341)	514.100
1	Kinh phí giao thực hiện tự chủ	249.600
2	Kinh phí giao không thực hiện tự chủ	264.500
3	Kinh phí tiết kiệm để CCTL (mã nguồn 14)	0
II	Chi sự nghiệp đào tạo (Loại 070 – Khoản 085)	0
1	Kinh phí giao thực hiện tự chủ	0
2	Kinh phí giao không thực hiện tự chủ	0
		0



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(kèm theo Quyết định số 374a/QĐ-CTHADS ngày 25 tháng 01 năm 2023 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận)

Đơn vị: Chi cục Thi hành án dân Thành phố Phan Thiết.

Mã số: 1054627

Mã KBNN nơi giao dịch: 1661

Đơn vị tính: 1.000 đồng

ST T	Nội Dung	Tổng số
A	Số thu, chi ngân sách về phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
2	Chi từ nguồn phí, lệ phí để lại (Bao gồm số được sử dụng tại đơn vị và nộp về Tổng cục)	
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	294.680
	Trong đó: - Kinh phí thực hiện tự chủ	199.680
	-Kinh phí không thực hiện tự chủ	95.000
I	Chi quản lý hành chính nhà nước (Loại 340- Khoản 341)	294.680
1	Kinh phí giao thực hiện tự chủ	199.680
2	Kinh phí giao không thực hiện tự chủ	95.000
3	Kinh phí tiết kiệm để CCTL (mã nguồn 14)	0
II	Chi sự nghiệp đào tạo (Loại 070 – Khoản 085)	0
1	Kinh phí giao thực hiện tự chủ	0
2	Kinh phí giao không thực hiện tự chủ	0



GIÁO DỤ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(kèm theo Quyết định số 372a/QĐ-CTHADS ngày 25 tháng 01 năm 2023 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận)

Đơn vị: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quý.

Mã số: 1054730

Mã KBNN nơi giao dịch: 1664

Đơn vị tính: 1.000 đồng

ST T	Nội Dung	Tổng số
A	Số thu, chi ngân sách về phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
2	Chi từ nguồn phí, lệ phí để lại (Bao gồm số được sử dụng tại đơn vị và nộp về Tổng cục)	
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	236.000
	Trong đó: - Kinh phí thực hiện tự chủ	156.000
	-Kinh phí không thực hiện tự chủ	80.000
I	Chi quản lý hành chính nhà nước (Loại 340- Khoản 341)	236.000
1	Kinh phí giao thực hiện tự chủ	156.000
2	Kinh phí giao không thực hiện tự chủ	80.000
3	Kinh phí tiết kiệm để CCTL (mã nguồn 14)	0
II	Chi sự nghiệp đào tạo (Loại 070 – Khoản 085)	0
1	Kinh phí giao thực hiện tự chủ	0
2	Kinh phí giao không thực hiện tự chủ	0



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(kèm theo Quyết định số 374a /QĐ-CTHADS ngày 25 tháng 01 năm 2023 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận)

Đơn vị: Chi cục Thi hành án dân sự thị xã La Gi.

Mã số: 1035586

Mã KBNN nơi giao dịch: 1670

Đơn vị tính: 1.000 đồng

ST T	Nội Dung	Tổng số
A	Số thu, chi ngân sách về phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
2	Chi từ nguồn phí, lệ phí để lại (Bao gồm số được sử dụng tại đơn vị và nộp về Tổng cục)	
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	224.720
	Trong đó: - Kinh phí thực hiện tự chủ	174.720
	-Kinh phí không thực hiện tự chủ	50.000
I	Chi quản lý hành chính nhà nước (Loại 340- Khoản 341)	224.720
1	Kinh phí giao thực hiện tự chủ	174.720
2	Kinh phí giao không thực hiện tự chủ	50.000
3	Kinh phí tiết kiệm để CCTL (mã nguồn 14)	0
II	Chi sự nghiệp đào tạo (Loại 070 – Khoản 085)	0
1	Kinh phí giao thực hiện tự chủ	0
2	Kinh phí giao không thực hiện tự chủ	0



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(kèm theo Quyết định số 374a/QĐ-CTHADS ngày 25 tháng 01 năm 2023 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận)

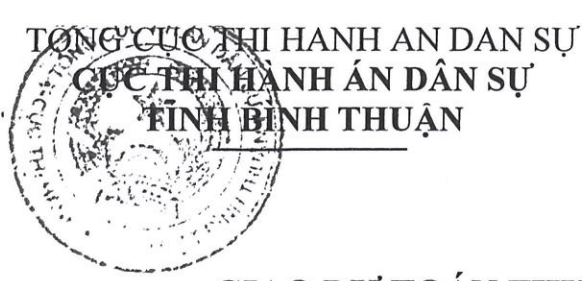
Đơn vị: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

Mã số: 1054519

Mã KBNN nơi giao dịch: 1668

Đơn vị tính: 1.000 đồng

ST T	Nội Dung	Tổng số
A	Số thu, chi ngân sách về phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
2	Chi từ nguồn phí, lệ phí để lại (Bao gồm số được sử dụng tại đơn vị và nộp về Tổng cục)	
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	167.000
	Trong đó: - Kinh phí thực hiện tự chủ	117.000
	-Kinh phí không thực hiện tự chủ	50.000
I	Chi quản lý hành chính nhà nước (Loại 340- Khoản 341)	167.000
1	Kinh phí giao thực hiện tự chủ	117.000
2	Kinh phí giao không thực hiện tự chủ	50.000
3	Kinh phí tiết kiệm để CCTL (mã nguồn 14)	0
II	Chi sự nghiệp đào tạo (Loại 070 – Khoản 085)	0
1	Kinh phí giao thực hiện tự chủ	0
2	Kinh phí giao không thực hiện tự chủ	0



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023
(kèm theo Quyết định số 374a/QĐ-CTHADS ngày 25 tháng 01 năm 2023 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận)

Đơn vị: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh.
Mã số: 1054628
Mã KBNN nơi giao dịch: 1669

Đơn vị tính: 1.000 đồng

ST T	Nội Dung	Tổng số
A	Số thu, chi ngân sách về phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
2	Chi từ nguồn phí, lệ phí để lại (Bao gồm số được sử dụng tại đơn vị và nộp về Tổng cục)	
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	256.000
	Trong đó: - Kinh phí thực hiện tự chủ	156.000
	-Kinh phí không thực hiện tự chủ	100.000
I	Chi quản lý hành chính nhà nước (Loại 340- Khoản 341)	256.000
1	Kinh phí giao thực hiện tự chủ	156.000
2	Kinh phí giao không thực hiện tự chủ	100.000
3	Kinh phí tiết kiệm để CCTL (mã nguồn 14)	0
II	Chi sự nghiệp đào tạo (Loại 070 – Khoản 085)	0
1	Kinh phí giao thực hiện tự chủ	0
2	Kinh phí giao không thực hiện tự chủ	0



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023
(kèm theo Quyết định số 374a/QĐ-CTHADS ngày 25 tháng 01 năm 2023 của
Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận)

Đơn vị: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong.
Mã số: 1054703
Mã KBNN nơi giao dịch: 1665

Đơn vị tính: 1.000 đồng

ST T	Nội Dung	Tổng số
A	Số thu, chi ngân sách về phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
2	Chi từ nguồn phí, lệ phí để lại (Bao gồm số được sử dụng tại đơn vị và nộp về Tổng cục)	
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	186.000
	Trong đó: - Kinh phí thực hiện tự chủ	156.000
	-Kinh phí không thực hiện tự chủ	30.000
I	Chi quản lý hành chính nhà nước (Loại 340- Khoản 341)	186.000
1	Kinh phí giao thực hiện tự chủ	156.000
2	Kinh phí giao không thực hiện tự chủ	30.000
3	Kinh phí tiết kiệm để CCTL (mã nguồn 14)	0
II	Chi sự nghiệp đào tạo (Loại 070 – Khoản 085)	0
1	Kinh phí giao thực hiện tự chủ	0
2	Kinh phí giao không thực hiện tự chủ	0

GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(kèm theo Quyết định số 374a/QĐ-CTHADS ngày 25 tháng 01 năm 2023 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận)

Đơn vị: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình.

Mã số: 1054520

Mã KBNN nơi giao dịch: 1663

Đơn vị tính: 1.000 đồng

ST T	Nội Dung	Tổng số
A	Số thu, chi ngân sách về phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
2	Chi từ nguồn phí, lệ phí để lại (Bao gồm số được sử dụng tại đơn vị và nộp về Tổng cục)	
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	147.000
	Trong đó: - Kinh phí thực hiện tự chủ	117.000
	-Kinh phí không thực hiện tự chủ	30.000
I	Chi quản lý hành chính nhà nước (Loại 340- Khoản 341)	147.000
1	Kinh phí giao thực hiện tự chủ	117.000
2	Kinh phí giao không thực hiện tự chủ	30.000
3	Kinh phí tiết kiệm để CCTL (mã nguồn 14)	0
II	Chi sự nghiệp đào tạo (Loại 070 – Khoản 085)	0
1	Kinh phí giao thực hiện tự chủ	0
2	Kinh phí giao không thực hiện tự chủ	0



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(kèm theo Quyết định số 374a/QĐ-CTHADS ngày 25 tháng 01 năm 2023 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận)

Đơn vị: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam.

Mã số: 1054626

Mã KBNN nơi giao dịch: 1667

Đơn vị tính: 1.000 đồng

ST T	Nội Dung	Tổng số
A	Số thu, chi ngân sách về phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
2	Chi từ nguồn phí, lệ phí để lại (Bao gồm số được sử dụng tại đơn vị và nộp về Tổng cục)	
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	224.720
	Trong đó: - Kinh phí thực hiện tự chủ	174.720
	-Kinh phí không thực hiện tự chủ	50.000
I	Chi quản lý hành chính nhà nước (Loại 340- Khoản 341)	224.720
1	Kinh phí giao thực hiện tự chủ	174.720
2	Kinh phí giao không thực hiện tự chủ	50.000
3	Kinh phí tiết kiệm để CCTL (mã nguồn 14)	0
II	Chi sự nghiệp đào tạo (Loại 070 – Khoản 085)	0
1	Kinh phí giao thực hiện tự chủ	0
2	Kinh phí giao không thực hiện tự chủ	0



GAO DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023
(kèm theo Quyết định số 374a/QĐ-CTHADS ngày 25 tháng 01 năm 2023 của
Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận)

Đơn vị: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

Mã số: 1054625

Mã KBNN nơi giao dịch: 1662

Đơn vị tính: 1.000 đồng

ST T	Nội Dung	Tổng số
A	Số thu, chi ngân sách về phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
2	Chi từ nguồn phí, lệ phí để lại (Bao gồm số được sử dụng tại đơn vị và nộp về Tổng cục)	
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	236.000
	Trong đó: - Kinh phí thực hiện tự chủ	156.000
	-Kinh phí không thực hiện tự chủ	80.000
I	Chi quản lý hành chính nhà nước (Loại 340- Khoản 341)	236.000
1	Kinh phí giao thực hiện tự chủ	156.000
2	Kinh phí giao không thực hiện tự chủ	80.000
3	Kinh phí tiết kiệm để CCTL (mã nguồn 14)	0
II	Chi sự nghiệp đào tạo (Loại 070 – Khoản 085)	0
1	Kinh phí giao thực hiện tự chủ	0
2	Kinh phí giao không thực hiện tự chủ	0



GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(kèm theo Quyết định số 374a/QĐ-CTHADS ngày 25 tháng 01 năm 2023 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận)

Đơn vị: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

Mã số: 1054630

Mã KBNN nơi giao dịch: 1666

Đơn vị tính: 1.000 đồng

ST T	Nội Dung	Tổng số
A	Số thu, chi ngân sách về phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
2	Chi từ nguồn phí, lệ phí để lại (Bao gồm số được sử dụng tại đơn vị và nộp về Tổng cục)	
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	264.720
	Trong đó: - Kinh phí thực hiện tự chủ	174.720
	-Kinh phí không thực hiện tự chủ	90.000
I	Chi quản lý hành chính nhà nước (Loại 340- Khoản 341)	264.720
1	Kinh phí giao thực hiện tự chủ	174.720
2	Kinh phí giao không thực hiện tự chủ	90.000
3	Kinh phí tiết kiệm để CCTL (mã nguồn 14)	
II	Chi sự nghiệp đào tạo (Loại 070 – Khoản 085)	
1	Kinh phí giao thực hiện tự chủ	
2	Kinh phí giao không thực hiện tự chủ	

Số: 374a/QĐ-CTHADS

Bình Thuận, ngày 25 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh giao dự toán thu, chi Ngân sách nhà nước năm 2023

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Quyết định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 61/2014/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 496/QĐ-BTP ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành quy định phân cấp, ủy quyền quản lý tài chính, tài sản công, mua sắm hàng hóa, dịch vụ, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và đầu tư công của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 1443/QĐ-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1444/QĐ-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Căn cứ vào dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 được giao, thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện đúng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận, thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2 (t/h);
- Tổng Cục THADS-VKHTC;
- Lãnh đạo Cục THADS ;
- KBNN tỉnh;
- KBNN nơi giao dịch (gửi qua đơn vị sử dụng ngân sách);
- Lưu: VT, Kế toán HCSN.



CH. CỤC TRƯỞNG

PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Bình